

Mỏ Cày Bắc, ngày 10 tháng 3 năm 2025

Số: 11/2025/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Út E, sinh năm 1965; Nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1962; Nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962; Nơi cư trú: ấp L, xã K, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ngô Thị Út E số tiền hui còn thiếu là 100.900.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Thời hạn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự có giá ngạch là 2.523.000 đồng.

+ Bà Ngô Thị Út E chịu 1.261.500 đồng.

+ Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ liên đới chịu là 1.261.500

đồng.

Tuy nhiên, bà Út E, bà M và ông N là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật N sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (3b);
- VKSND huyện MCB(1b);
- Chi cục THADS H.MCB(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC: 09.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm